



Biểu mẫu 17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2024 - 2025

1. Ngành Y khoa

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức</i>: Có khả năng vận dụng kiến thức về y dược học cơ sở, y tế công cộng, y học lâm sàng, khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân</i>: Có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư duy logic trong chuẩn đoán, điều trị và tư vấn sức khỏe, có kỹ năng trình bày và đề xuất các biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe, có khả năng tự học để phát triển cá nhân và nghề nghiệp; tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp</i>: Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng; có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; có khả năng sử dụng Tiếng Anh để phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp</p> <p>- <i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>: Có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm các bằng chứng khoa học xác đáng, thích hợp cho các quy định liên quan để thực hiện nghề nghiệp. Có khả năng tư duy sáng tạo, hình thành ý tưởng mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; có khả năng khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng số tín chỉ toàn khóa 203 tín chỉ trong 6 năm (chưa tính kiến thức GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Học tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên y tế tại các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu về y tế - Bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập - Giảng viên tại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế

2. Ngành Y học cổ truyền

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức</i>: Hiểu, trình bày được những lý luận cơ bản của y học cổ truyền, những kiến thức cơ bản của y học hiện đại - <i>Kỹ năng</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Chẩn đoán và điều trị được các bệnh và chứng bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. + Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu. + Chi định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản để chẩn đoán và đánh giá hiệu quả điều trị các bệnh thường gặp. + Làm được bệnh án y học cổ truyền và y học hiện đại. + Làm được các thủ thuật điều trị như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh, + Tham gia giáo dục sức khỏe, tham gia ngăn chặn, phòng chống dịch bằng phương pháp y học cổ truyền. - <i>Thái độ</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. + Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành + Tự tin bản lĩnh khẳng định bản thân - <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng số khối lượng toàn khóa từ 201 tín chỉ (chưa tính tín chỉ GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ BSCKI, thạc sĩ, BSCKII, tiến sĩ y học cổ truyền
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các Bệnh viện Y học cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền trong các bệnh viện, các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng và một số cơ sở có nhu cầu sử dụng bác sĩ y học cổ truyền - Tham gia giám sát và đánh giá công tác y học cổ truyền tại địa phương, huy động cộng đồng, lồng ghép liên ngành để thực hiện chương trình Y học cổ truyền và công tác sức khỏe.

3. Ngành Dược học

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>- Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. + Sử dụng hiệu quả kiến thức công nghệ thông tin và các công cụ thống kê đáp ứng yêu cầu công việc. + Áp dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học vào công tác chuyên môn dược. + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành cơ bản để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình nghiên cứu bào chế, sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>phẩm chức năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng được những kiến thức về quản lý y tế, điều hành hoạt động chuyên môn vào công việc cụ thể. - <i>Kỹ năng:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được các quy trình thực hành tốt sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc. + Tham gia xây dựng, triển khai, đánh giá kế hoạch công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia. + Có kỹ năng phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế trong quá trình thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc. + Có kỹ năng tư vấn, hướng dẫn cho các nhân viên y tế và cộng đồng về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. + Sử dụng được ngoại ngữ trong công việc, học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp. + Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các mối quan hệ, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống. - <i>Thái độ:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, trách nhiệm, cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp. + Có năng lực tự học, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ được quan điểm cá nhân và phát triển nghề nghiệp. + Có năng lực hướng dẫn, giám sát các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn. + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn cụ thể. - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TBTTTT

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 160 tín chỉ (chưa tính GDQP-AN, GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được học
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các cơ quan nhà nước. - Tự thành lập hoặc làm việc trong các doanh nghiệp nhân. - Làm việc cho nước ngoài; - Có khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường.

4. Ngành Luật

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: + Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>nước và pháp luật của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật; kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ...</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành gồm kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản cho phép sinh viên có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật về hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>+ Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối quan hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản đến phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý.</p> <p>+ Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình.</p> <p>+ Kỹ năng phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết.</p> <p>+ Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật.</p> <p>+ Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc</p> <p>+ Kỹ năng khởi nghiệp trong nghề luật.</p> <p>+ Kỹ năng lập kế hoạch công việc, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc.</p> <p>+ Kỹ năng giao tiếp, trình bày những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế, ... thông qua các báo cáo thuyết trình chuyên môn...</p> <p>+ Kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>+ Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng.</p> <p>+ Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản.</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>+ Hiểu biết và có trách nhiệm: chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>của Nhà nước; tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân.</p> <p>+ Phẩm chất nghề nghiệp cần thiết của một luật gia.</p> <p>+ Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm và ý thức phục vụ cộng đồng, hòa hợp và cầu thị.</p> <p>+ Dám nghĩ, dám làm và biết đương đầu với rủi ro.</p> <p>+ Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn.</p> <p>+ Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập của người học.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 126 tín chỉ (chưa kể GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Tiếp tục học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và quốc tế
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.</p> <p>- Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án,</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.</p> <p>- Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước;</p> <p>chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.</p> <p>- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức tế có các hoạt động liên quan đến vấn đề pháp luật</p>

5. Ngành Luật kinh tế

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		<p>Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.</p>	<p>Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>- <i>Kiến thức:</i> Người học làm chủ được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc với tư cách là chuyên gia pháp lý. Người học có tư duy phân biện, kiến thức lý thuyết</p>	<p>- <i>Kiến thức:</i> + Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về kiến thức, chính trị, xã hội nói chung; có kiến thức về pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh thương mại trong nền kinh</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
			<p>chuyên sâu ở lĩnh vực kinh tế để có thể phát triển kiến thức mới, tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</p> <p>Bên cạnh đó, người học có thể bổ sung kiến thức tổng quát về kinh doanh thương mại, kiến thức quản lý để giải quyết vấn đề thực tiễn về đầu tư kinh doanh tại doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh và hội nhập mang tính quốc tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i> Trang bị kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý để người học tiếp tục tự đào tạo, tự phát triển năng lực cá nhân, đồng thời trang bị cho người học các kỹ năng quản trị, giải quyết xung đột, phòng ngừa và giải quyết những thay đổi, khủng hoảng, rủi ro trong môi trường kinh doanh để có thể vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công việc tại tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc tương đương</p>	<p>tế thị trường nói riêng; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên tắc pháp lý của Luật kinh tế trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i> + Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc như kỹ năng xử lý công việc hành chính, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật lao động. + Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc. + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.</p> <p>- <i>Thái độ:</i> + Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập. + Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật và có sức khỏe tốt. + Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc tương đương TOEIC 450</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Tổng số khối lượng toàn khóa 62 tín chỉ	Tổng khối lượng toàn khóa 126 tín chỉ (chưa kể GDQP-AN, GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ tiến sĩ trong nước và nước ngoài	Tiếp tục học tập lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo Luật kinh tế trong nước và quốc tế

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội. - Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp. - Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có hoạt động liên quan đến vấn đề pháp luật 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội. - Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp. - Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có hoạt động liên quan đến vấn đề pháp luật

6. Ngành Kế toán

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức</i>: Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; khoa học - công nghệ và kế toán - kiểm toán; các kiến thức chuyên sâu về kế toán Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng</i>: + Hành nghề kế toán với vị trí là kế toán viên trong các doanh nghiệp; trong các cơ quan tài chính Nhà nước; trong các đơn vị hành chính sự nghiệp... + Thực hiện công tác quản lý nghề kế toán trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vị trí là Kế toán trưởng. + Làm việc trong các tổ chức nghề như: Hội kế toán, hiệp Hội kế toán, kiểm toán viên công chứng hành nghề.</p> <p>- <i>Thái độ</i>: Sinh viên ngành kế toán được đào tạo có phẩm chất đạo đức hành nghề theo chuẩn mực kế toán, phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực làm việc theo nhóm, năng lực nhân sự, có khả năng sáng tạo, linh hoạt các tình huống cụ thể.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 127 tín chỉ (chưa kể GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhiệm vị trí kế toán tổng hợp các doanh nghiệp, kế toán trưởng, kiểm soát nội bộ, chuyên gia phân tích, tư vấn tài chính, thuế, kế toán. - Giám đốc tài chính, giám đốc bộ phận. - Kế toán trưởng. - Kế toán viên chuyên nghiệp trong các cty dịch vụ kế toán. - Chuyên gia phân tích, tư vấn tài chính, đầu tư tài chính, tư vấn thuế hoạt động độc lập hoặc trong các công ty dịch vụ tài chính, kế toán. - Giảng dạy các học phần kế toán trong các Trường Đại học, cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm huấn luyện. - Tham gia nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về kinh tế, kế toán.

7. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i> Có kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội; khoa học-công nghệ, các kiến thức chuyên sâu về quản trị Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i> + Có khả năng tư vấn, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đề xuất các chính sách biện pháp nhằm quản lý, điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. + Có kỹ năng quản trị sự thay đổi và tổ chức quản lý sản xuất, quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể về: Vật tư, kỹ thuật</p> <p>- <i>Thái độ:</i> + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm luôn chủ động sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, có khả năng giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế. + Có đủ sức khỏe cho học tập, nghiên cứu khoa học, làm việc, có đủ sức khỏe tham gia thể thao, quốc phòng bảo vệ trị an. + Có ý thức và tích cực thực hiện trách nhiệm công dân</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương. - <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà			Tổng khối lượng toàn khóa 123 tín chỉ (chưa kể GDQP-AN và GDTC)

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
	nhà trường thực hiện			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tư vấn, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đề xuất các chính sách biện pháp nhằm quản lý, điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Có kỹ năng quản trị sự thay đổi và tổ chức quản lý sản xuất, quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể về: Vật tư, kỹ thuật, nhân sự, marketing, tài chính - kế toán doanh nghiệp... trong các doanh nghiệp kinh doanh và doanh nghiệp công ích của nền kinh tế

8. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Được trang bị các kiến thức cơ bản và hiện đại về văn hóa, xã hội và nhân văn..; + Có kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản trị kinh doanh các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch; + Có kiến thức về phát triển doanh nghiệp và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân. - <i>Kỹ năng:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức và thực hiện các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch; + Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người, phát triển ý tưởng kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; + Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người, phát triển ý tưởng kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; + Giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong công

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>việc.</p> <p>+ Làm việc độc lập hoặc theo nhóm, dễ dàng hội nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới.</p> <p>- <i>Thái độ</i>: Có trách nhiệm xã hội và đạo đức trong kinh doanh; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước; cầu thị, nghiêm túc, trung thực và có tinh thần hợp tác trong làm việc, học tập và nghiên cứu.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 127 tín chỉ (chưa tính GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành có khả năng đảm nhận ở các vị trí công việc sau:</p> <p>- Chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hỗ trợ giao dịch khách hàng của các công ty kinh doanh du lịch và lữ hành, các khách sạn, nhà hàng.</p> <p>- Chuyên viên Sales hoặc Marketing làm việc tại các ban quản lý dự án, tại các phòng nhân sự của công ty kinh doanh du lịch và lữ hành, các khách sạn,</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>nhà hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các viện, trung tâm nghiên cứu, sở ban ngành, cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo về du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng. - Tạo lập doanh nghiệp riêng về du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và kinh doanh các dịch vụ giải trí khác.

9. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>- Kiến thức:</i> Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành Công nghệ thông tin; giúp sinh viên có tư duy khoa học, nắm vững phương pháp luận và có khả năng nghiên cứu các vấn đề trong ngành Công nghệ thông tin. Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực: Công nghệ phần mềm, mạng truyền thông, hệ thống thông tin,...</p> <p><i>- Kỹ năng:</i> + Tư duy logic thuật toán, phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm, các hệ thống mạng và truyền thông, các hệ thống xử lý dữ liệu lớn. + Có khả năng tham gia tích cực, có hiệu quả, đúng chức năng trong các nhóm dự án triển khai về CNTT, năng động sáng tạo trong công việc.</p> <p><i>- Thái độ:</i> + Tuân thủ các qui chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc. + Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao.</p> <p><i>- Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 130 tín chỉ (chưa tính GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các cơ quan, tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT trong khoa học kỹ thuật, kinh tế xã hội, trong các đơn vị đào tạo, nghiên cứu CNTT; - Lập trình viên, thành viên hoặc trưởng nhóm phát triển phần mềm; - Quản lý dự án phần mềm và các dự án Tin học hóa cho các tổ chức, cơ quan trong hầu hết các tổ chức cá nhân hoặc tập thể; - Chuyên viên quản trị mạng, an ninh hệ thống, phụ trách quản trị hệ thống máy tính của cơ quan, đơn vị; - Chuyên viên thiết kế và xử lý nội dung số cho các cơ quan, đơn vị; - Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin trong các đơn vị, doanh nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực khác nhau của xã hội hiện đại; - Giáo viên Tin học trong các trung tâm, các trường Phổ thông, Trung cấp và Cao đẳng, đại học tất cả các loại hình khác nhau; - Chuyên viên quảng bá, thu thập, phân tích, đánh giá các sản phẩm thương mại điện tử trong các doanh nghiệp

10. Ngành Ngôn ngữ Anh

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Có trình độ kiến thức về chuyên ngành bậc 5 (tương đương chuẩn C1) + Hiểu được các kiến thức về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội và văn học Anh-Mỹ để phục vụ tốt cho chuyên môn. + Nắm vững các kiến thức chuyên môn như: Ngữ âm - Âm vị học, Ngữ nghĩa học, Từ vựng học, Cú pháp học và Ngữ pháp tiếng Anh để nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực Ngôn ngữ. + Nắm vững các kiến thức chuyên ngành: Lý thuyết dịch, Biên dịch, Phiên dịch, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh,... trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội. + Có trình độ Ngoại ngữ 2: Tiếng Trung hoặc Nhật bậc 3 - Tương đương chuẩn B1 hoặc HSK4 hoặc N3. <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao tiếp được tiếng Anh ở mức độ thành thạo 4 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn trong ngành Thương mại dịch vụ và Du lịch. Đạt chuẩn tương đương C1 - Khung chuẩn Châu Âu. + Biên và Phiên dịch tiếng Anh trong các lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội... + Có kỹ năng Sư phạm để giảng dạy tiếng Anh hiệu quả. + Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu Khoa học về các vấn đề Ngôn ngữ, Văn học Anh.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, thu thập, xử lý thông tin giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>+ Tuân thủ các qui chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.</p> <p>+ Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao.</p> <p>+ Có tinh thần yêu nước, tự hào đối với nền văn hóa và ngôn ngữ dân tộc. Đồng thời có thái độ tôn trọng văn hóa và dân tộc khác trên thế giới</p> <p>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 133 tín chỉ (chưa tính GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>- Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh có thể làm việc với vai trò biên dịch viên, phiên dịch viên, biên tập viên, giáo viên tiếng Anh, giảng viên tiếng Anh, thư ký văn phòng, lễ tân, trợ lý đối ngoại, nhân viên kinh doanh, nhân viên văn phòng, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên du lịch, điều phối dự án, chuyên viên tư vấn viên tại:</p> <p>- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>chức xã hội, các cơ sở du lịch, lữ hành, cơ quan quản lý du lịch, các tổ chức của chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức quốc tế; các công ty truyền thông; các doanh nghiệp trong nước, liên doanh hoặc nước ngoài</p> <p>- Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục</p>

11. Ngành Quản lý kinh tế

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		<p>Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.</p>	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <p>+ Nắm vững và có khả năng phân tích, ứng dụng các vấn đề về lý thuyết kinh tế và quản lý Nhà nước.</p> <p>+ Có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn trong quản lý nhà nước và các tổ chức tư nhân.</p> <p>+ Nắm vững và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức giúp hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương, am hiểu mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>+ Quản lý và thực thi các chính sách kinh tế - xã hội các cơ quan nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và dịch vụ công ở các địa phương.</p> <p>+ Có khả năng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.</p> <p>+ Thiết lập, thẩm định và đánh giá các dự án phát triển.</p>	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
			<ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng xác định các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng cần ưu tiên. + Có khả năng phân tích mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp. + Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để có thể thu thập và xử lý thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định. - <i>Thái độ:</i> + Mức độ tự chủ và trách nhiệm: trung thực, cầu tiến, luôn cập nhật các kiến thức khoa học để phục vụ công tác. + Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân và có tinh thần phục vụ cộng đồng. - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương. 	
III	Chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng thư tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu đào tạo và điều kiện học tập, nghiên cứu của người học 	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 60 tín chỉ	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ tiến sĩ trong nước và ngoài nước	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp bộ, ngành và địa phương: có khả năng hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp: có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phân biện các chính sách kinh tế của nhà nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức công và tư, góp phần giúp các cơ quan Nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn. - Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý: có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của Nhà nước. 	

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. PHẠM NGỌC TRÚC



Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2024 - 2025

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II			1					
3	Khối ngành III		145	670	111				
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V			393	56				
6	Khối ngành VI			886					
7	Khối ngành VII			256	2				

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại Xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II	2	0	0	0	100%
3	Khối ngành III	60	1,7%	18,3%	61,7%	86%

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại Xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	24	4,2%	4,2%	37,5%	92%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	74	2,7%	24,3%	66,2%	91.5%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100 %.

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

(Theo Thời khóa biểu chi tiết từng học kỳ của năm học)

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp	2022	Đã được nghiệm thu
2	Giáo trình Kế toán quản trị	2022	Đã được nghiệm thu
3	Giáo trình Kế toán thương mại – dịch vụ	2022	Đã được nghiệm thu

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

(Theo Quyết định hội đồng chấm luận văn/đồ án, Quyết định hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của Nhà trường)

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. PHẠM NGỌC TRÚC



Biểu mẫu 19

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2024 -2025

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng				
a	Trụ sở chính (TP Từ Sơn)	281000	x		
b	Phân hiệu tại				
c	Cơ sở 2 tại TP Bắc Ninh	17000	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học:				
a	Trụ sở chính (TP Từ Sơn)				
b	Phân hiệu tại				
c	Cơ sở 2 tại TP Bắc Ninh	9043,65	x		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm.	6	Học tập	SV	555	x		
2	Phòng thực hành.	26	Học tập	SV	3885.4	x		
3	Xưởng thực tập.	1	Thực Hành	SV	1000	x		
4	Nhà tập đa năng	1	Học tập	SV	339.3	x		
5	Hội trường	1	Học tập	SV	729	x		
6	Phòng học	34	Học tập	SV	3936	x		
7	Phòng học đa phương tiện.	4	Học tập	SV	547.35	x		
8	Thư viện.	1	Học tập	SV	104.55	x		
9	Trung tâm học liệu.	1	Học tập	SV	104.55	x		

10	Các phòng chức năng khác	26			2827.39	x		
----	--------------------------	----	--	--	---------	---	--	--

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	100
3	Số máy tính của thư viện	7
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	11267
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	139 m ² /SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	6.54 m ² /SV

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. PHẠM NGỌC TRÚC



Biểu mẫu 20

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu năm học 2024 - 2025

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	160	4	19	72	75	13	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I											
b	Khối ngành II											
	Ngành TKĐH											
	Ngành TKNT											
	Ngành TKTT											
c	Khối ngành III	26	0	2	11	15	0	0	0			
	Ngành Kế toán											
	Ngành QTKD											
	Ngành TCNH											
	Ngành Luật											
	Ngành Luật kinh tế											
d	Khối ngành IV											
đ	Khối ngành V	10	1	0	6	4	0	0	0			
	Ngành CNTT											
	Ngành Kiến trúc											
	Ngành QLXD											
	Ngành CNKTĐTVT											
e	Khối ngành VI	101	3	16	45	44	12	0	0			
	Ngành Dược học											
	Ngành YHCT											



	Ngành Y khoa											
ê	Khối ngành VII	18	0	1	7	10	1	0	0			
	Ngành QTDVDLLH											
	Ngành Ngôn ngữ Anh											
	Ngành QLNN											
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	5	0	0	3	2	0	0	0			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
	Lê Thị Thanh	1957	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Thìn	1953	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Thị Nga	1995	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Đoàn Thị Hào	1989	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Hương Thảo	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Hà Huy Tuấn	1959	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Văn Hòa	1981	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đoàn Hà Chi	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Minh Thương	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hoàng Trọng Thanh	1945	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Văn Ngọc	1940	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Văn Sinh	1959	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đoàn Thị Khuyên	1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Tổng Phương Dung	1989	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh

	Đỗ Thị Hương	1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đoàn Thị Thanh Dung	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Thủy Linh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Trần Hồng Linh	1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Bùi Thị Thảo	1979	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Xuân Khoát	1971	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thúy Hiền	1960	Nữ		Tiến sĩ	Luật học
	Đào Thị Xuân Lan	1961	Nữ		Tiến sĩ	Luật học
	Nguyễn Văn Luật	1960	Nam		Tiến sĩ	Luật học
	Vũ Thị Hương	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật học
	Đặng Thương Thương	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật kinh tế
	Nguyễn Thị Thuận	1960	Nữ		Tiến sĩ	Luật kinh tế
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
	Chu Kỳ Quang	1958	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Văn Doanh	1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Ngọc Kỳ	1949	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Trần Công Nhượng	1948	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Thái Sơn	1959	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Phạm Ngọc Trúc	1954	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Văn Sơn	1960	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Mạnh Linh	1959	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Dương Văn Long	1955	Nam		Thạc sĩ	Quản lý xây dựng
	Trần Hữu Uyển	1938	Nam		Giáo sư, Tiến sĩ	Quản lý xây dựng
6	Khối ngành VI					
	Nguyễn Hữu Chiến	1966	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
	Nguyễn Thị Minh Phương	1977	Nữ		Tiến sĩ	Y khoa
	Đặng Việt Dũng	1960	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa

Lê Gia Vinh	1952	Nam		Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Trần Hồng Sơn	1956	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Hàn Thị Hồng Thúy	1963	Nữ		Tiến sĩ	Y khoa
Nguyễn Văn Học	1959	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Trần Văn Sơn	1961	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Kiều Trung Thành	1959	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Phạm Văn Trung	1961	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Nguyễn Quang Chính	1976	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Nguyễn Văn Thắng	1963	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Mai Xuân Hiên	1955	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Bùi Nguyên Kiểm	1950	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Vũ Đức Long	1960	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Phan Quang Đoàn	1948	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Hoàng Vũ Hùng	1959	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Hoàng Quốc Toàn	1951	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y khoa
Phí Thùy Linh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Nguyễn Thị Loan	1985	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Nguyễn Xuân Tuấn	1978	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Nông Thị Gia	1961	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Vương Thụy Lâm	1953	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Đỗ Hồng Kiên	1983	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Nguyễn Vũ Trung	1981	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Đào Minh Tuyết	1966	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Vũ Thị Thanh Hoa	1984	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Hoàng Thị Bích Liên	1963	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Lê Thị Hiền	1984	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Nguyễn Minh Tuấn	1978	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
Phạm Thị Đào Chinh	1968	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
Đình Hồng Kiên	1973	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Nguyễn Văn Trí	1958	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
Lê Hữu Nhượng	1980	Nam		Thạc sĩ	Y khoa

	Phan Việt Hằng	1978	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
	Phan Thị Phương Hằng	1957	Nữ		Thạc sĩ	Y khoa
	Đoàn Thị Thu Hương	1999	Nữ		Cử nhân	Y khoa
	Đỗ Hồng Nhung	1998	Nữ		Cử nhân	Y khoa
	Phạm Quốc Tuấn	1999	Nam		Cử nhân	Y khoa
	Thân trọng Hưng	1972	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y khoa
	Hoàng Chí Thành	1972	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y khoa
	Hoàng Trường Giang	1982	Nam		Chuyên khoa cấp I	Y khoa
	Vũ Thanh Giang	1968	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y khoa
	Nguyễn Vũ Phương	1961	Nam		Thạc sĩ	Y khoa
	Nguyễn Minh Hồ	1964	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y khoa
	Nguyễn Thị Lan	1966	Nữ		Chuyên khoa cấp II	Y khoa
	Nguyễn Thị Vang	1978	Nữ		Chuyên khoa cấp I	Y khoa
	Trương Ngọc Dương	1966	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
	Nguyễn Văn Khanh	1961	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
	Nguyễn Hồng Hiến	1963	Nam		Tiến sĩ	Y khoa
	Đỗ Đình Long	1963	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Trần Thị Hợp	1953	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
	Trần Đức Hương	1960	Nam		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
	Nguyễn Nghiêm Luật	1945	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Hoàng Lam Dương	1970	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Nguyễn Xuân Thùy	1954	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Hoàng Văn Lý	1962	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Nguyễn Văn Nhiên	1969	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Nguyễn Tuấn Bình	1959	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Trịnh Tùng	1951	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Lê Thị Oanh	1940	Nữ		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Vũ Văn Diễn	1955	Nam		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
	Trần Thị Liên	1941	Nữ		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền

Trần Thái Hà	1977	Nữ		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
Trương Mạnh Linh	1986	Nam		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Trần Thị Cúc	1962	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Nguyễn Hoàng Anh	1958	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Nguyễn Thị Hương Thu	1986	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Đỗ Thanh Hà	1959	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Trần Thị Hải Hà	1984	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Trần Văn Đán	1961	Nam		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Bùi Thị Bắc	1951	Nữ		Thạc sĩ	Y học cổ truyền
Lương Thị Lan Anh	1983	Nữ		Đại học	Y học cổ truyền
Lâm Văn Tấn	1953	Nam		Đại học	Y học cổ truyền
Tăng Thị Thu Trang	1986	Nữ		Đại học	Y học cổ truyền
Lê Thị Dung	1984	Nữ		Đại học	Y học cổ truyền
Lê Thị Hồng Hoa	1950	Nữ		Chuyên khoa cấp II	Y học cổ truyền
Trần Quang Đạt	1949	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y học cổ truyền
Trần Quốc Hiếu	1949	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y học cổ truyền
Phạm Quốc Toán	1948	Nam		Chuyên khoa cấp II	Y học cổ truyền
Đỗ Thị Phương Lan	1957	Nữ		Chuyên khoa cấp I	Y học cổ truyền
Phạm Gia Khánh	1943	Nam		Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
Lê Bách Quang	1947	Nam		Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
Vũ Thị Khánh Vân	1953	Nữ		Tiến sĩ	Y học cổ truyền
Phạm Văn Trịnh	1942	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học cổ truyền
Vũ Văn Điền	1951	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Dược học
Nguyễn Khắc Hồng	1984	Nam		Tiến sĩ	Dược học
Phạm Thị Hồng Vân	1959	Nữ		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Dược học
Giang Thị Sơn	1946	Nữ		Tiến sĩ	Dược học
Đỗ Minh Phương	1986	Nữ		Tiến sĩ	Dược học
Khánh Thị Nhi	1965	Nữ		Tiến sĩ	Dược học
Lại Thị Vân	1964	Nữ		Thạc sĩ	Dược học
Hồ Phương Vân	1960	Nữ		Thạc sĩ	Dược học

	Kiều Thị Trà Giang	1995	Nữ		Thạc sĩ	Dược học
	Dương Đình Chế	1946	Nam		Đại học	Dược học
	Lê Đình Bích	1945	Nam		Chuyên khoa cấp I	Dược học
	Phạm Văn Phong	1993	Nam		Đại học	Dược học
	Trần Hạnh Thảo	1997	Nữ		Đại học	Dược học
	Lê Thúy Ngọc Hà	1988	Nữ		Đại học	Dược học
	Đào Thị Thanh Hiền	1976	Nữ		Tiến sĩ	Dược học
	Nguyễn Hữu Huy	2001	Nam		Đại học	Dược học
7	Khối ngành VII					
	Đoàn Thị Thanh Thúy	1966	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Trần Hữu Nam	1952	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Quốc Phương	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Ngọc Trường	1944	Nam		Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Khuong Mỹ Linh	1996	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Trịnh Thị Thúy	1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Kim Trọng	1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Lương Ninh Giang	1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Lê Phương Dung	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Bùi Thị Thu Huyền	1974	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Văn Thảo	1991	Nam		Cử nhân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Xuân Bình	1957	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Trương Tuyết Minh	1964	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Huyền Trang	1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Mai Thị Thanh Tuyền	1984	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Lan	1989	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Hồ Thị Hương Lan	1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Đỗ Thị Tuyết	1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh



C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	16
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	20
6	Khối ngành VI	6
7	Khối ngành VII	9

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. PHẠM NGỌC TRÚC



Biểu mẫu 21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai tài chính năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học...	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Ngành QLKT	Triệu đồng/năm	26	52
	Ngành Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	29	59
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Ngành CNTT, Du lịch, Kế toán, Quản trị kinh doanh. Luật. Luật kinh tế, NNA	Triệu đồng/năm	15	60
	Ngành Dược	Triệu đồng/năm	27	135
	Ngành YHCT	Triệu đồng/năm	36	216
	Ngành y khoa	Triệu đồng/năm	70	420
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		

III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Ngành CNTT, Du lịch, Kế toán, Quản trị kinh doanh. Luật. Luật kinh tế, NNA	Triệu đồng/năm	15	60
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	56	224
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. PHẠM NGỌC TRÚC